

Số: /QĐ-SGTVT-QLVT

Hà Tĩnh, ngày tháng 10 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc thu hồi phù hiệu phương tiện xe ô tô kinh doanh vận tải vi phạm tốc độ**

*Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 44/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở GTVT Hà Tĩnh;*

*Căn cứ dữ liệu từ hệ thống thông tin, khai thác và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình chạy xe thuộc Cục Đường bộ Việt Nam từ ngày 01/9/2022 đến ngày 30/9/2022;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải phương tiện và người lái,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thu hồi không thời hạn đối với phù hiệu kinh doanh vận tải của 29 phương tiện thuộc các đơn vị kinh doanh vận tải theo danh sách cụ thể biên kiểm soát xe của từng đơn vị vận tải đính kèm theo Quyết định này do có từ 05 lần vi phạm tốc độ/1000 km xe chạy (không tính các trường hợp vi phạm tốc độ từ 05 km/h trở xuống) trong tháng 9 năm 2022.

Căn cứ thu hồi: theo quy định tại điểm b, khoản 10, Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

**Điều 2.** Phù hiệu đã cấp cho các phương tiện nêu tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực.

**Điều 3.** Yêu cầu các đơn vị có phương tiện vi phạm đã nêu tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm:

- Phải nộp phù hiệu bị thu hồi về Sở GTVT tỉnh Hà Tĩnh chậm nhất trong vòng 07 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực về Phòng Quản lý VTPT&NL theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 11 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

- Đồng thời không được sử dụng phương tiện đã bị thu hồi phù hiệu để tiếp tục kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; đồng thời yêu cầu đội ngũ lái xe chấp hành đúng các quy định về tốc độ và thời gian lái xe.

- Nếu có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải, thì đơn vị phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu kinh doanh vận tải theo quy định tại khoản 7, Điều 22 của Nghị định số 10/2020/NĐ-CP và có cam kết chấn chỉnh các vi phạm trên.

**Điều 4.** Giao các phòng, đơn vị thuộc Sở:

1. Thanh tra Sở chủ trì, phối hợp với Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm nêu trên.

Thực hiện kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải sử dụng phương tiện vi phạm để kinh doanh vận tải trong thời gian phương tiện đó bị thu hồi phù hiệu hoặc cố tình không chấp hành giao nộp lại phù hiệu. Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải không nộp lại phù hiệu theo quy định xử lý nghiêm theo điểm c, khoản 15 Điều 2 Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không dân dụng.

2. Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái từ chối thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đơn vị vận tải nêu trên cho đến khi đơn vị chấp hành đầy đủ, nghiêm túc việc xử lý vi phạm và có cam kết chấn chỉnh, khắc phục các vi phạm theo quy định.

3. Ban Quản lý bến xe khách Hà Tĩnh và các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách không xác nhận vào Lệnh vận chuyển đối với các phương tiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bị thu hồi phù hiệu theo danh sách phương tiện vi phạm nêu trên.

**Điều 5.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (Bà) Chánh Thanh tra Sở GTVT, Trưởng phòng vận tải phương tiện và người lái, Trưởng ban quản lý bến xe khách Hà Tĩnh và các đơn vị kinh doanh khai thác bến xe khách, Giám đốc các đơn vị vận tải có tên tại Điều 1 và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Cục ĐBVN (B/c);
- Giám đốc Sở (B/cáo);
- Sở GTVT các tỉnh, thành phố
- Phòng CSGT các tỉnh, thành phố
- Phòng CSGT-CA tỉnh Hà Tĩnh
- Công an các huyện/ thành phố
- Các đơn vị KDVT theo danh sách (t/hiện);
- Thanh tra Sở;
- Các đơn vị KDKT bến xe;
- Lưu: VT, VTPT&NL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Việt Thắng**

## DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN BỊ THU HỒI PHÙ HIỆU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGTVT-QLVT ngày /10/2022 của Sở GTVT Hà Tĩnh)

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Sở GTVT	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình	ghi chú
					Lần	/1000 Km		
1	38F00015	Xe hợp đồng	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	465	42,22829	11.011,58	
2	38F00141	Xe hợp đồng	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT Ô TÔ HÀ TĨNH	347	93,71331	3.702,78	
3	38B00389	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DŨNG MINH	319	27,41368	11.636,53	
4	38B00980	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH TRƯỜNG VINH	181	8,73067	20.731,51	
5	38B01440	Xe hợp đồng	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DŨNG MINH	174	29,44331	5.909,66	
6	38B01134	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ QUÝ	141	7,88272	17.887,23	
7	38B00893	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DVVT HK HỒNG HÀ	135	9,71737	13.892,65	
8	38F00027	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	HTX VẬN TẢI ĐỒNG TÂM	110	5,50403	19.985,36	
9	38B01594	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPVT THỌ LAM	99	6,36630	15.550,62	
10	38B00905	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ QUÝ	88	5,44184	16.171,01	
11	38B01070	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH QUYẾT THẮNG	67	67,00000	776,78	
12	38H01746	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH KIM KHÍ BẮC MIỀN TRUNG	57	5,99646	9.505,61	
13	38B01470	Xe hợp đồng	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DŨNG MINH	52	10,93168	4.756,82	
14	38F00003	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH TRƯỜNG VINH	36	11,46518	3.139,94	
15	38B01478	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	HTX VẬN TẢI ĐỒNG TÂM	35	5,77983	6.055,55	
16	38H01702	Xe tải	Hà Tĩnh	NGUYỄN QUỐC HUY	34	5,09706	6.670,52	
17	38C11037	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPTĐ HOÀNH SƠN	30	14,80438	2.026,43	
18	38B00663	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH TM VÀ DV TH BÌNH THẢO	30	6,62637	4.527,36	
19	38H01732	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH HOÀNG LINH LOGISTICS	29	8,46067	3.427,63	

20	38C12798	Xe tải	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ KÝ HIỀN	27	11,39541	2.369,37	
21	38H00467	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY CP MAY XUẤT KHẨU HỒNG LĨNH	24	5,56390	4.313,52	
22	38H00835	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPTĐ HOÀNH SƠN	24	11,85036	2.025,25	
23	38C06006	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DV&TM ĐỨC LỘC	23	8,24793	2.788,58	
24	38B00677	Xe tuyến cố định	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DŨNG MINH	22	17,03148	1.291,73	
25	38H01128	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY CPTĐ HOÀNH SƠN	20	11,55763	1.730,46	
26	38H00435	Xe Container	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH HOÀNG LINH LOGISTICS	19	6,02364	3.154,24	
27	38C04402	Xe tải	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH TÂM VIỆT HẢI	13	9,20092	1.412,90	
28	38H00256	Xe đầu kéo	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH DẦU KHÍ LA GIANG	12	5,54541	2.163,95	
29	38C14495	Xe tải	Hà Tĩnh	CÔNG TY TNHH XỬ LÝ VÀ TÁI CHẾ TRO XÍ VIỆT HẢI	10	6,95965	1.436,85	